

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN21BAP** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02035** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Chế biến đồ hộp rau quả**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBN0339	Nguyễn Văn Chanh	10/08/2006				9	8.0	8.0			8.5		8.4
2	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim Khánh	20/07/2006				8	7.0	8.0			9.5		8.7
3	21BTBN0343	Trần Quốc Khánh	21/11/2006				9	9.0	9.0			9.5		9.3
4	21BTBN0347	Nguyễn Văn Nhịn	05/06/2006				9	9.0	8.0			10.0		9.4
5	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2006				9	9.0	9.0			9.5		9.3
6	21BTBN0349	Huỳnh Tấn Nhựt	11/07/2004				9	9.0	8.0			8.5		8.5
7	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	21BTBN0353	Trương Ngọc Trân	11/06/2006				9	10.0	9.0			9.5		9.5
9	21BTBN0354	Mã Thiện Vi	29/09/2006				8	8.0	9.0			9.5		9.1

Châu Đốc, ngày 8 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân